

THÔNG TƯ

**Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công an
ban hành về danh mục bí mật nhà nước độ Mật**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành về danh mục bí mật nhà nước độ Mật.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật

1. Quyết định số 151/2003/QĐ-BCA(A11) ngày 11 tháng 3 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành Ngân hàng.

2. Quyết định số 637/2003/QĐ-BCA(A11) ngày 12 tháng 9 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

3. Quyết định số 917/2003/QĐ-BCA(A11) ngày 21 tháng 11 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Ban Cán sự Đảng ngoài nước.

4. Quyết định số 918/2003/QĐ-BCA(A11) ngày 21 tháng 11 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Ban Đối ngoại Trung ương.

5. Quyết định số 30/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 08 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Tòa án nhân dân.

6. Quyết định số 31/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 08 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Ban Tổ chức Trung ương.

7. Quyết định số 52/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 15 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

8. Quyết định số 168/2004/QĐ-BCA ngày 24 tháng 02 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

9. Quyết định số 191/2004/QĐ-BCA ngày 05 tháng 3 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Báo Nhân dân.

10. Quyết định số 322/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 07 tháng 4 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Tạp chí Cộng sản.

11. Quyết định số 409/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 05 tháng 5 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.

12. Quyết định số 481/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 27 tháng 5 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành Kiểm sát.

13. Quyết định số 482/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 27 tháng 5 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành Cơ yếu.

14. Quyết định số 485/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 28 tháng 5 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Đài Truyền hình Việt Nam.

15. Quyết định số 486/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 28 tháng 5 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Văn phòng Quốc hội.

16. Quyết định số 749/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 06 tháng 8 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

17. Quyết định số 1261/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 08 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

18. Quyết định số 1279/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 10 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của

Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và cơ quan, tổ chức liên quan thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

19. Quyết định số 1307/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 12 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Đài Tiếng nói Việt Nam.

20. Quyết định số 1485/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 20 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành Giao thông vận tải.

21. Quyết định số 109/2005/QĐ-BCA(A11) ngày 01 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

22. Quyết định số 479/2005/QĐ-BCA(A11) ngày 25 tháng 4 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

23. Quyết định số 1254/2005/QĐ-BCA(A11) ngày 08 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Văn phòng Chủ tịch nước.

24. Quyết định số 1811/2005/QĐ-BCA ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

25. Quyết định số 144/2006/QĐ-BCA(A11) ngày 24 tháng 02 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

26. Quyết định số 214/2006/QĐ-BCA(A11) ngày 24 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em.

27. Quyết định số 269/2006/QĐ-BCA(A11) ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Kiểm toán nhà nước.

28. Quyết định số 329/2006/QĐ-BCA(A11) ngày 11 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

29. Quyết định số 660/2006/QĐ-BCA(A11) ngày 01 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

30. Quyết định số 801/2006/QĐ-BCA(A11) ngày 28 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

31. Quyết định số 1657/2006/QĐ-BCA(A11) ngày 09 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương.

32. Quyết định số 04/2007/QĐ-BCA(A11) ngày 02 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Ban Nghiên cứu của Bộ Chính trị về an ninh quốc gia.

33. Quyết định số 650/QĐ-BCA(A11) ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành Kế hoạch và Đầu tư.

34. Quyết định số 1534/2008/QĐ-BCA(A11) ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Công thương.

35. Quyết định số 1856/2008/QĐ-BCA(A11) ngày 05 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Ban Dân vận Trung ương và hệ thống công tác dân vận của Đảng.

36. Quyết định số 1857/2008/QĐ-BCA(A11) ngày 05 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ.

37. Quyết định số 1858/2008/QĐ-BCA(A11) ngày 05 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Thông tấn xã Việt Nam.

38. Quyết định số 2039/2008/QĐ-BCA(A11) ngày 03 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Xây dựng.

39. Thông tư số 39/2009/TT-BCA(A11) ngày 18 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Ban Tuyên giáo Trung ương.

40. Thông tư số 73/2009/TT-BCA ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

41. Thông tư số 11/2010/TT-BCA ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong lực lượng Công an nhân dân.

42. Thông tư số 35/2012/TT-BCA ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

43. Thông tư số 36/2012/TT-BCA ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Nội vụ.

44. Thông tư số 64/2012/TT-BCA ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

45. Thông tư số 29/2013/TT-BCA ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

46. Thông tư số 56/2013/TT-BCA-A81 ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Tài chính.

47. Thông tư số 08/2014/TT-BCA-A81 ngày 21 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và Ban Nội chính Trung ương.

48. Thông tư số 09/2014/TT-BCA-A81 ngày 21 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Trung ương Đảng và Văn phòng Trung ương Đảng.

49. Thông tư số 12/2014/TT-BCA-A81 ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Ngoại giao.

50. Thông tư số 32/2014/TT-BCA-A81 ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Hội Nông dân Việt Nam.

51. Thông tư số 59/2014/TT-BCA-A81 ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Lao động, Thương binh và Xã hội.

52. Thông tư số 63/2014/TT-BCA-A81 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Ban Kinh tế Trung ương.

53. Thông tư số 08/2015/TT-BCA ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành Thanh tra.

54. Thông tư số 67/2015/TT-BCA ngày 15 tháng 12 năm 2015 quy định danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Y tế.

55. Thông tư số 11/2017/TT-BCA ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

56. Thông tư số 12/2017/TT-BCA ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Ủy ban kiểm tra Trung ương và Cơ quan Ủy ban kiểm tra Trung ương.

57. Thông tư số 09/2018/TT-BCA ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công an về quy định danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

58. Thông tư số 23/2019/TT-BCA ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2021.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /t

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo, Công thông tin điện tử Chính phủ; Công thông tin điện tử Bộ Công an;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an: Bộ trưởng, các Thứ trưởng; các đơn vị trực thuộc Bộ; Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, ANCTNB(P9), V03, TT(370).

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Tô Lâm